

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 60/2024/HSST

Ngày: 24/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nhung
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Văn Tươi
 2. Bà Lương Thị Kim Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/HSST, ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo sau:

Họ và tên: **VÕ THỊ NH** - Giới tính: nữ.

Tên gọi khác: Giang.

Sinh ngày 07 tháng 02 năm 1986;

Nơi đăng ký HKTT: K18/H14/03 TrBT, phường HC1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Nơi ở: khối phố 2, phường VĐ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ học vấn: 02/12.

Họ và tên cha: Võ Văn H; họ và tên mẹ: Dương Thị L.

Bị cáo có chồng là Nguyễn L và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con Nh nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bắt tạm giam ngày 24/01/2024

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam
(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Đ - Sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 2, phường VĐ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

+ Bà Trần Thị Thuý L- Sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 4, phường VĐ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Trần Thị Thu H – Sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 4, phường VĐ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

+ Ông Nguyễn Đức Nh – Sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 1, phường VĐ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

+ Ông Lê Vĩnh H - Sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối TM, phường ĐM, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 13/6/2023, bà Nguyễn Thị Đ đang làm việc tại nhà bà Nguyễn Thị Tư thì Võ Thị Nh là con dâu của bà Đ đến tìm. Nh đòi bà Đ trả cho mình số tiền 2.000.000 đồng nhưng bà Đ không đồng ý vì bà không nợ tiền của Nh. Lúc này Nh thấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 màu hồng của bà Đ để trên tấm phản gỗ trong nhà bà Tư gần ngay vị trí mà Nh đang đứng. Nh nói nếu bà Đ không đưa tiền thì sẽ lấy điện thoại của bà Đ. Vừa nói xong thì Nh lấy điện thoại rồi đạp xe bỏ đi. Do đã lớn tuổi nên bà Đ không kịp phản ứng gì. Nh đem điện thoại vừa lấy được đến tiệm cầm đồ Thu H do chị Trần Thị Thu H làm chủ tại khối phố 4, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn cầm cố lấy số tiền 1.500.000 đồng. Nh đem biên lai cầm cố về lại nhà bà Tư đưa cho bà Đ. Sáng ngày 14/6/2023, Nh quay lại tiệm cầm đồ gặp chị H lấy thêm số tiền 500.000 đồng. Số tiền cầm cố được Nh đã tiêu xài hết.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 82/HĐ.ĐG ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Điện Bàn thì điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 màu hồng nhạt, đã qua sử dụng, mua mới vào tháng 10/2022 (với giá 6.000.000 đồng) có giá trị là 2.300.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 24/11/2023, Võ Thị Nh đi bán vé số dạo đến số nhà 56 Trần Nhân Tông, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, Nh vào nhà mời mua vé số nhưng không ai mua. Khi đi ra, Nh thấy trong hộc xe máy của chị Trần Thị Thuý L đang dựng trước nhà có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 nên nảy sinh ý định trộm cắp. Nh quan sát xung quanh thấy không có ai để ý thì lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi xách rồi bỏ đi. Khi đi đến đầu cầu Vĩnh Điện thì Nh gặp Lê Vĩnh H là người quen của Nh. Nh hỏi H có biết chỗ nào để bán điện thoại không thì H dẫn Nh đến cửa hàng điện thoại di động LH do anh Nguyễn Đức Nh Nh bán điện thoại trên được 1.900.000 đồng rồi đến cửa hàng điện thoại do anh Trịnh Ngọc V làm chủ tại khối Đồng Hạnh, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn mua một điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu hồng với giá 500.000 đồng. Số tiền còn lại Nh đã tiêu xài cá nhân hết.

* Căn cứ Kết luận định giá số 117/HĐ.ĐG ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Điện Bàn kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A57 màu xanh (mua mới vào đầu năm 2023 với giá 5.000.000 đồng) có giá trị 2.600.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS, ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Võ Thị Nh về tội: “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 172; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND thị xã Điện Bàn trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX kết tội Võ Thị Nh phạm tội : “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 13/6/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị Tư thuộc khối phố 4, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, lợi dụng bà Nguyễn Thị Đ già yếu không có điều kiện ngăn cản, bảo vệ tài sản, Võ Thị Nh đã công khai chiếm hữu trái phép của bà Đ một điện thoại di động giá 2.300.000 đồng. Đến ngày 24/11/2023, Võ Thị Nh đã có hành vi lén lút trộm cắp một điện thoại di động trị giá 2.600.000 đồng của chị Trần Thị Thúy L đang để ở học xe máy dựng trước nhà tại khối phố 4, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, tang vật vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Đồng thời qua tranh luận bị cáo đồng ý với luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó quyết định truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn và luận tội đề nghị kết tội của Kiểm

sát viên trong phần tranh luận đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật và được HĐXX chấp nhận.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Bị cáo đã có chồng, con, nhưng không lo làm ăn lương thiện lại có tính tham lam nên đã dẫn bị cáo đi vào con đường phạm tội. Lợi dụng bà Đ già yếu không có khả năng bảo vệ tài sản nên bị cáo đã công khai chiếm hữu trái phép điện thoại của bà Đ cầm cho chị H lấy số tiền 2.000.000đ để tiêu xài, không dừng lại ở đó đến ngày 24/11/2023 bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp điện thoại của chị L để ở học xe máy bán cho anh Nh số tiền 1.900.000đ tiêu xài. Hành vi chiếm hữu trái phép tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và gây thiệt hại về tài sản trị giá 4.900.000đ. Do đó có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Thị Nh phạm tội :“Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 172; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi vụ án phát hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thiệt hại về giá trị tài sản do bị cáo gây ra với số tiền 4.900.000đ là không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh bị cáo hiện nay rất khó khăn, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình phải nuôi 3 con còn Nh, chồng tên Nguyễn L đang chấp hành hình phạt 10 (mười) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối với tội: “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chiếm đoạt tài sản của bà Đ là mẹ chồng, giá trị tài sản không lớn, bà Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đã khắc phục một phần hậu quả, hoàn trả cho chị H số tiền 500.000đ, do đó đối với tội này cần phải áp dụng điểm b, s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 54 BLHS xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo phạm 2 tội nên cần phải xử phạt tù và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[5] Về các vấn đề khác liên quan:

Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Nh không biết điện thoại di động mà Nh cầm cố và bán cho mình là tài sản chiếm đoạt của người khác. Anh Lê Vĩnh H không biết điện thoại mà Nh nhờ anh dẫn đi bán là điện thoại Nh trộm cắp được nên không có cơ sở xử lý chị H, anh Nh, anh H về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[6] Xét về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, đã tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, màu hồng nhạt của bà Đ và 01 thoại di động hiệu Oppo A57, màu xanh của chị L, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đ và chị L xong, bị hại không ai yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Sau khi trộm cắp điện thoại của chị L, bị cáo đã bán cho anh Nh số tiền 1.900.000đ, bị cáo đến tiệm điện thoại anh Trịnh Ngọc V mua một điện thoại Oppo A57 với giá 500.000đ, Công an đã tạm giữ điện thoại này, anh Nh yêu cầu hoàn trả số tiền bán điện thoại 1.900.000đ, HĐXX chấp nhận, đối với điện thoại mà bị cáo đã mua 500.000đ từ tiền trộm cắp lẽ ra phải tịch thu sung quỹ nhà nước, tuy nhiên HĐXX đã buộc bị cáo hoàn trả số tiền 1.900.000đ cho anh Nh, do đó cần phải hoàn trả điện thoại này cho bị cáo Nh là phù hợp.

Một hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản và 01 đĩa CD-R do anh Nh cung cấp tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Bị cáo Võ Thị Nh chiếm đoạt của bà Đ điện thoại rồi bán chị Trần Thị Thu H số tiền 2.000.000đ, sau khi vụ án phát hiện, bị cáo đã hoàn trả cho chị H 500.000đ, số tiền còn lại 1.500.000đ chị H yêu cầu trả, do đó buộc bị cáo Nh phải trả cho chị H số tiền còn lại 1.500.000đ.

[7] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 172; khoản 1 Điều 173, điểm b, s, h khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Thị Nh phạm tội: “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Nh 03 (ba) tháng tù về tội: “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”; 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc Võ Thị Nh phải chấp hành là 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 24/01/2024).

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự

Buộc Võ Thị Nh phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thu H số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) và trả cho anh Nguyễn Đức Nh số tiền 1.900.000 đồng (một triệu, chín trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho Võ Thị Nh 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu hồng (vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn đang tạm giữ tại biên bản ngày 02/4/2024)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và Lệ phí, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Võ Thị Nh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên TAND tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến./.

Nơi nhận:

- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Công an Điện Bàn;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung

